TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/KDTM - ST
Ngày 19 tháng 8 năm 2024
"V/v tranh chấp Hợp đồng tổng thầu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Lý

2. Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên toà: Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2024/TLST - KDTM ngày 02 tháng 5 năm 2024 về "***Tranh chấp Hợp đồng tổng thầu***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST - KDTM ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần Tư vấn XDĐS

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà NA, số 30D đường KMT, phường CV, quận BĐ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ánh C, sinh năm 1983

Địa chỉ: OT2, Sài Gòn Royal Residence, số 34-35 đường BVĐ, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

(*Giấy ủy quyền ngày 30 tháng 5 năm 2024*). Vắng mặt

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Đầu tư BHGL

Địa chỉ: A5-19 Trung tâm thương mại PĐ, tổ 4, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Hẻm 30 đường PĐP, tổ 3, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

(*Giấy ủy quyền số 02/CV- UQ ngày 10 tháng 5 năm 2024*). Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần Tư vấn XDĐS vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2022, Bản trình bày ý kiến ngày 08 tháng 8 năm 2024; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 12 tháng 8 năm 2024, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ; yêu cầu của Công ty cổ phần Tư vấn XDĐS như sau:

Hợp đồng tổng thầu số 01.08 - 2020/HĐTT/GPECC - BHGL ngày 05 tháng 08 năm 2020 giữa Công ty cổ phần tư vấn XDĐS (viết tắt Công ty ĐS) và Công ty cổ phần Đầu tư BHGL (viết tắt Công ty BH) là hợp đồng được giao kết nhằm mục đích sinh lợi theo khoản 1 Điều 3 Luật Thương mại 2005, hai bên giao kết là thương nhân Việt Nam, do đó thuộc đối tượng áp dụng Luật Thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Thương mại 2005.

Điều 306 Luật Thương mại 2005 quy định "*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*" Trong Hợp đồng tổng thầu không có thỏa thuận khác nên việc tính lãi suất chậm trả trên số tiền chậm trả được áp dụng theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Tại Bản án phúc thẩm số 04/2024/KDTM - PT ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, tại mục 2 phần "Nhận định của Tòa án", Hội đồng xét xử phúc thẩm đã kết luận về yêu cầu tính nợ lãi thanh toán như sau: "*vì đây là vụ án kinh doanh thương mại nên cần áp dụng Luật thương mại để giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 306 của Luật thương mại để xác định lãi chậm trả 15.13% là phù hợp. Từ quy định trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền lãi chậm trả là 168.324.480 đồng là phù hợp*"

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, dựa vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 ngân hàng thương mại (gồm Vietcombank, Agribank, Viettinbank) có trụ sở, chi nhánh hoặc phòng giao dịch tại tỉnh Gia Lai tại thời điểm xét xử sơ thẩm để xác định mức lãi suất chậm trả. Buộc Công ty BH thanh toán cho Công ty ĐS số tiền lãi chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2020 đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 19 tháng 8 năm 2024.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ - HĐTP buộc Công ty BH phải trả cho Công ty ĐS khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi Công ty BH thi hành án xong

Căn cứ vào thỏa thuận về bên chịu án phí quy định tại Điều 9 Hợp đồng tổng thầu số 01.08 - 2020/HĐTT/GPECC - BHGL ngày 05 tháng 08 năm 2020 "*án phí do Bên thua kiện chịu*" Công ty BH phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 15 tháng 5 năm 2024, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Công ty cổ phần Đầu tư BHGL - ông Nguyễn Đức L trình bày:

Nội dung Hợp đồng tổng thầu số 01.08.2020/HĐTT/GPECC-BHGL ngày 05 tháng 08 năm 2020 giữa Công ty BH và Công ty ĐS không có thỏa thuận về điều khoản tiền nợ lãi chậm thanh toán.

Khoản 1 Điều 138 của Luật Xây dựng: Hợp đồng xây dựng là hợp đồng dân sự được thỏa thuận bằng văn bản giữa bên giao thầu và bên nhận thầu để thực hiện một phần hay toàn bộ công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (không vượt quá 20%/năm); nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (tức lãi suất 10%/năm).

Theo Đơn khởi kiện, Công ty ĐS buộc Công ty BH phải thanh toán số tiền nợ lãi chậm trả tạm tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 11 tháng 8 năm 2023 là 960 ngày theo lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là 15,13%/năm = 168.324.480 đồng và lãi chậm trả cho đến ngày thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

Căn cứ Điều 306 Luật thương mại quy định Quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán: Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật khác có quy định khác.

Công ty ĐS có quyền yêu cầu Công ty BH thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán là phù hợp với quy định pháp luật nhưng áp dụng lãi suất 15,13%/năm theo lãi suất nợ quá hạn trung bình của 3 ngân hàng nêu trên theo Điều 306 Luật thương mại là không phù hợp với quy định pháp luật dân sự vì hợp đồng hai bên đã ký kết không có thỏa thuận về điều khoản tiền nợ lãi chậm thanh toán.

Qua các nội dung mà Công ty BH đã trình bày ở trên, Công ty BH đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật dân sự, cụ thể Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (không vượt

quá 20%/năm); nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (tức lãi suất 10%/năm). Cụ thể 417.472.440 đồng x 10%/năm x 960 ngày = 110.880.960 đồng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, tranh chấp về kinh doanh thương mại. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Các đương sự chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐS, Công ty BH phải trả cho Công ty ĐS tiền lãi chậm thanh toán của tiền nợ gốc là 417.472.440 (bốn trăm mười bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi) đồng với lãi suất 150% lãi suất trung bình của 03 ngân hàng (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt - nay là Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam). Công ty BH phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với tranh chấp giữa Công ty BH và Công ty ĐS theo Hợp đồng tổng thầu số 01.08.2020/HĐTT/GPECC-BHGL ngày 05 tháng 08 năm 2020 đã được Tòa án các cấp dự trên tư cách pháp nhân và mục đích giao kết hợp đồng thống nhất xác định "*Tranh chấp Hợp đồng tổng thầu*" thuộc tranh chấp về kinh doanh thương mại nên áp dụng luật chuyên ngành tương ứng là Luật thương mại hợp nhất năm 2019 để giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 15/2023/KDTM - ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P và Bản án phúc thẩm số 04/2024/KDTM - PT ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định toàn bộ nghĩa vụ thuộc về Công ty BH, không ràng buộc nghĩa vụ đối với bà Phạm Thị Phương C do đó không cần thiết xác định bà Phạm Thị Phương Clà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty ĐS có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 12 tháng 8 năm 2024 nên căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Hợp đồng tổng thầu số 01.08.2020/HĐTT/GPECC-BHGL ngày 05 tháng 08 năm 2020 không có nội dung thỏa thuận về nợ lãi chậm thanh toán nhưng Công ty BH đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải trả tiền lãi do chậm thanh toán theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại hợp nhất năm 2019

Theo công văn số 931/GLA - KT ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai, công văn số 895/NHNo.GL -

KHQL ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Gia Lai và công văn số 104/2024/LPBank.GL ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Gia Lai (nay là Lộc Phát Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai), lãi suất nợ quá hạn trung bình được xác định là 14,1%/năm

Từ ngày 19 tháng 12 năm 2020 đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 19 tháng 8 năm 2024 là 03 năm 08 tháng, tiền lãi chậm thanh toán là:

417.472.440 đồng x 14,1%/năm x 03 năm 08 tháng = 215.833.251 (hai trăm mười lăm triệu tám trăm ba mươi ba nghìn hai trăm năm mươi mốt) đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Công ty ĐS được chấp nhận nên Công ty BH phải chịu án phí

215.833.251 đồng x 5% = 10.791.663 (mười triệu bảy trăm chín mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi ba) đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 306 của Luật thương mại hợp nhất năm 2019;

- Căn cứ các Điều 4, 5; khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 2 Điều 97, Điều 186, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Tư vấn XDĐS về việc yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư BHGL trả lãi chậm thanh toán.

Buộc Công ty cổ phần Đầu tư BHGL trả cho Công ty cổ phần Tư vấn XDĐS số tiền 215.833.251 (hai trăm mười lăm triệu tám trăm ba mươi ba nghìn hai trăm năm mươi mốt) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Công ty cổ phần Đầu tư BHGL phải chịu 10.791.663 (mười triệu bảy trăm chín mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi ba) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm về lãi chậm thanh toán.

Công ty cổ phần Tư vấn XDĐS được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.974.000 (mười sáu triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001683 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy dịnh tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự và và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**